

Bản án số: 841/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Tiên

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: Thôn 4B, xã Ea Hiao, huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, KTXKCN Đông Nam Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Cao Nguyên, sinh năm 1981

Địa chỉ: 125/227/11L Nguyễn Thị Tần, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Cao Nguyên tự nguyện sống chung với nhau vào tháng 10 năm 2013 tại tròng trọ địa chỉ nhà số Thôn 6, xã Erai, huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 06/8/2014 bà Thanh sinh con tên Lê Minh Châu thì về nhà ngoại sinh sống tại: Thôn 4B, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 30/3/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4 năm 2015 do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, chồng thường xuyên đánh đập nên bà Thanh cùng con về sống bên nhà ngoại cho đến tháng 7/2018 bà Thanh vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc nhưng cho bé sống cùng với bà ngoại do bé đã sống quen và môi trường sống tốt có ngoại chăm sóc chu đáo. Bà Thanh gửi tiền hàng tháng về nuôi con. Từ lúc sinh con thì ông Nguyễn thỉnh thoảng cho bé tiền mua sữa nhưng từ tháng 7/2018 đến nay ông Nguyễn không quan tâm đến con, không thăm con cũng không hỏi thăm gì đến con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể duy trì cuộc hôn nhân, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thanh giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Cao Nguyên.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là Lê Minh Châu, sinh ngày 06/8/2014, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà Thanh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Lê Minh Châu, không yêu cầu ông Nguyễn cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Thanh đi làm mức lương là 10.000.000 đồng/tháng và có công việc làm ổn định. Sau khi Tòa án giải quyết xong tranh chấp ly hôn giữa bà Thanh với ông Nguyễn thì bà Thanh về quê làm việc và sinh sống cùng con (Bà Thanh đã hỏi xin việc làm ở xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, mức lương 9.000.000 đồng/tháng).

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Cao Nguyên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Cao Nguyên và Nguyễn Thị Thanh tự nguyện sống chung với nhau vào tháng 10 năm 2013 tại tròng trọ địa chỉ nhà số Thôn 6, xã Erai, huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 06/8/2014 bà Thanh sinh con tên Lê Minh Châu thì về nhà ngoại sinh sống tại: Thôn 4B, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 30/3/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2015 do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn có đánh đập vợ nên vợ cùng con về sống bên nhà ngoại. Năm 2017 vợ chồng và con sống cùng tại tròng trọ địa chỉ nhà số Thôn 6, xã Erai, huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 7/2018, bà Thanh vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc.

Trẻ Châu sống cùng với bà ngoại cho đến nay. Từ lúc trẻ về sống với bà ngoại ông Nguyễn không thường xuyên đến thăm con đến tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông Nguyễn không thăm con và không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn đang sống cùng cha mẹ tại nhà địa chỉ 125/227/11L Nguyễn Thị Tần, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu Tòa án gửi giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án về địa chỉ 125/227/11L Nguyễn Thị Tần, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nuôi con chung: Ông Lê Cao Nguyễn xác định vợ chồng có một con chung là Lê Minh Châu, sinh ngày 06/8/2014, ngoài ra không còn con chung nào khác. Ông Nguyễn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn được ghi trên giấy tờ Bản án là được quyền trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Lê Minh châu, sinh ngày 16/8/2014, không yêu cầu ông bà Thanh cấp dưỡng nuôi con nhưng thực tế thì ông Nguyễn vẫn để cho con sống với bà ngoại và mẹ như từ trước đến nay (Ông Nguyễn không rõ bé sống ở nhà ngoại tại Đắc Lắc cần bao nhiêu tiền nên không đưa tiền cấp dưỡng nuôi con).

- Về tài sản chung: Ông Lê Cao Nguyễn xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Cao Nguyễn xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn ông Lê Thanh Nguyên hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Thanh Nguyên tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2015 ngày 30/3/2015) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và ông Lê Cao Nguyên cũng đồng ý. Mặc khác, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Bà Thanh và ông Nguyên đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể duy trì cuộc hôn nhân, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Thanh giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Cao Nguyên. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Cao Nguyên xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là Lê Minh Châu, sinh ngày 06/8/2014, ngoài ra không còn con chung nào khác. Trẻ Lê Minh Châu, sinh ngày 06/8/2014 sống cùng bà ngoại và mẹ từ nhỏ tại Thôn 4B, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 7/2018, bà Thanh vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc và để cho bé sống tiếp tục cùng với bà ngoại do trẻ Châu quen với môi trường sống và bên ngoại chăm sóc chu đáo nên bà Thanh và ông Nguyên tiếp tục gửi con cho bà ngoại chăm sóc, bà Thanh gửi tiền hàng tháng về nuôi con. Hiện nay bà Thanh đi làm mức lương là 10.000.000 đồng/tháng, bà Thanh có công việc làm ổn định. Sau khi Tòa án giải quyết xong tranh chấp ly hôn giữa bà Thanh với ông Nguyên thì bà Thanh về quê làm việc và sinh sống cùng con (Bà Thanh đã hỏi xin việc làm ở xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, mức lương 9.000.000 đồng/tháng). Bà Thanh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Lê Minh Châu, không yêu cầu ông Nguyên cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Cao Nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nguyên được quyền trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Lê Minh châu, sinh ngày 16/8/2014, không yêu cầu ông bà Thanh cấp dưỡng nuôi con nhưng thực tế thì ông Nguyên vẫn để cho con sống với bà ngoại và mẹ như từ trước đến nay. Từ tháng 7/2018 cho đến nay ông Nguyên không cấp dưỡng nuôi con là do ông Nguyên không rõ bé sống ở nhà

ngoại tại Đắc Lắc cần bao nhiêu tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, Lê Minh châu, sinh ngày 16/8/2014 hiện đang sinh sống cùng bà ngoại và mẹ từ nhỏ tại Thôn 4B, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắc Lắc đến tháng 7/2018, bà Thanh vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc và tiếp tục để cho trẻ Châu sống cùng với bà ngoại do quen với môi trường sống bên ngoại và được bà ngoại chăm sóc chu đáo nên bà Thanh và ông Nguyễn tiếp tục gửi con cho bà ngoại chăm, bà Thanh gửi tiền hàng tháng về nuôi con. Hiện nay bà Thanh đi làm mức lương là 10.000.000 đồng/tháng, bà Thanh có công việc làm ổn định. Sau khi Tòa án giải quyết xong tranh chấp ly hôn giữa bà Thanh với ông Nguyễn thì bà Thanh về quê làm việc và sinh sống cùng con (Bà Thanh đã hỏi xin việc làm ở xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắc Lắc, mức lương 9.000.000 đồng/tháng). Bà Thanh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Lê Minh Châu, không yêu cầu ông Nguyễn cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Cao Nguyên yêu cầu được ghi trên giấy tờ Bản án là ông Nguyễn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Lê Minh châu, sinh ngày 16/8/2014, không yêu cầu ông bà Thanh cấp dưỡng nuôi con nhưng thực tế thì ông Nguyễn vẫn để cho con sống với bà ngoại và mẹ như từ trước đến nay. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con, trong đó có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho bà Nguyễn Thị Thanh tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Cao Nguyên cho đến khi bà Thanh có yêu cầu là phù hợp. Ông Lê Cao Nguyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Cao Nguyên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Cao Nguyên xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh về việc xin ly hôn với ông Lê Cao Nguyên.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh được ly hôn với ông Lê Cao Nguyên (theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/3/2015).

- Về nuôi con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Lê Minh Châu, sinh ngày 06/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Lê Cao Nguyên cho đến khi bà Thanh có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Cao Nguyên xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Lê Cao Nguyên xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0043649 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thanh đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Mỹ Tiên**